



**Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm
Colusa - Miliket**

**Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2020**



**Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm
Colusa - Miliket**

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2020



Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp 0304517551

ngày 23 tháng 08 năm 2006

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0304517551 ngày 22 tháng 2 năm 2021. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Thành viên

Bà Lưu Thị Tuyết Mai
Ông Huỳnh Kim Hải
Ông Trịnh Đặng Khánh Toàn
Ông Nghiêm Xuân Toàn
Ông Phạm Tuấn Anh

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Võ Văn Út
Ông Nguyễn Anh Tuấn

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

Trụ sở đăng ký

1230 Kha Vạn Cân, Phường Linh Trung
Thành phố Thủ Đức
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

00112
CHI
:ÔNG
K
VH PH

Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 32 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Võ Văn Út
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2021



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 23 tháng 3 năm 2021, được trình bày từ trang 5 đến trang 32.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này trong báo cáo kiểm toán ngày 11 tháng 3 năm 2020.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 20-01-01012-21-1



Auvarin Phở

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2252-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Nghị

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0304-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2021

Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		234.854.694.199	224.045.822.102
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	46.548.295.137	51.607.389.759
Tiền	111		31.521.993.737	43.546.540.248
Các khoản tương đương tiền	112		15.026.301.400	8.060.849.511
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		130.760.442.291	124.092.329.230
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	130.760.442.291	124.092.329.230
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		31.889.557.316	23.309.050.853
Phải thu của khách hàng	131	7	28.335.303.066	22.070.578.052
Trả trước cho người bán	132		3.102.399.457	752.466.212
Phải thu khác	136	8	1.494.442.074	1.405.376.157
Dự phòng phải thu khó đòi	137	9	(1.042.587.281)	(919.369.568)
Hàng tồn kho	140	10	25.375.355.302	24.239.149.759
Hàng tồn kho	141		25.476.765.117	25.002.508.562
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(101.409.815)	(763.358.803)
Tài sản ngắn hạn khác	150		281.044.153	797.902.501
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		110.719.278	107.826.728
Thuế phải thu Nhà nước	153	13(b)	170.324.875	690.075.773
Tài sản dài hạn (200 = 220)	200		15.967.738.628	20.265.387.848
Tài sản cố định	220		15.967.738.628	20.265.387.848
Tài sản cố định hữu hình	221	11	15.967.738.628	20.265.387.848
Nguyên giá	222		107.107.374.179	106.062.265.591
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(91.139.635.551)	(85.796.877.743)
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		250.822.432.827	244.311.209.950

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	300		107.903.027.297	103.699.691.992
Nợ ngắn hạn	310		107.903.027.297	103.699.691.992
Phải trả người bán	311	12	46.874.451.129	46.905.545.062
Người mua trả tiền trước	312		1.107.839.250	467.910.583
Thuế phải nộp Nhà nước	313	13(a)	3.854.585.751	4.529.189.188
Phải trả người lao động	314		29.945.016.177	29.715.556.123
Chi phí phải trả	315	14	10.143.565.126	9.247.481.325
Phải trả khác	319	15	2.846.517.645	2.775.645.439
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	16	13.131.052.219	10.058.364.272
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		142.919.405.530	140.611.517.958
Vốn chủ sở hữu	410	17	142.919.405.530	140.611.517.958
Vốn cổ phần	411	18	48.000.000.000	48.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		48.000.000.000	48.000.000.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		55.963.831.333	54.430.129.383
Quỹ đầu tư phát triển	418		16.742.259.660	13.320.028.348
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		22.213.314.537	24.861.360.227
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		82.077.018	81.693.915
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		22.131.237.519	24.779.666.312
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		250.822.432.827	244.311.209.950

Ngày 23 tháng 3 năm 2021

Người lập:



Nguyễn Thị Minh Nguyệt
Kế toán

Người duyệt:



Nguyễn Thị Mai Hương
Kế toán trưởng



Võ Văn Út
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 02 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	614.463.167.002	625.259.906.029
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	20	3.155.000.017	3.226.792.239
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	20	611.308.166.985	622.033.113.790
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	21	470.573.105.094	471.780.341.387
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		140.735.061.891	150.252.772.403
Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	8.986.590.850	7.592.097.514
Chi phí tài chính	22		162.375.168	79.735.100
Chi phí bán hàng	25	23	92.265.747.703	94.443.675.474
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	29.222.569.752	32.099.406.364
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		28.070.960.118	31.222.052.979
Thu nhập khác	31	25	244.103.797	706.769.038
Chi phí khác	32	26	200.343.932	507.571.426
Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		43.759.865	199.197.612
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		28.114.719.983	31.421.250.591
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	5.983.482.464	6.641.584.279
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60		22.131.237.519	24.779.666.312
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	4.611	5.162

Ngày 23 tháng 3 năm 2021

Người lập:




Nguyễn Thị Minh Nguyệt
Kế toán

Người duyệt:



Nguyễn Thị Mai Hương
Kế toán trưởng




Võ Văn Út
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		28.114.719.983	31.421.250.591
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		5.831.351.170	6.932.050.448
Các khoản dự phòng	03		123.217.713	128.562.747
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	15.949.759
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(8.890.345.629)	(7.920.555.425)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		25.178.943.237	30.577.258.120
Biến động các khoản phải thu	09		(8.183.973.278)	4.092.544.302
Biến động hàng tồn kho	10		(1.136.205.543)	(3.061.163.673)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		1.837.172.017	11.142.726.108
Biến động chi phí trả trước	12		(2.892.550)	12.587.768
			17.693.043.883	42.763.952.625
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(6.541.584.279)	(6.574.699.061)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	21.430.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.544.262.000)	(3.023.422.327)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		9.607.197.604	33.187.261.237
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21		(1.533.701.950)	(2.230.319.090)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		-	849.773.636
Tiền chi gửi các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	23		(107.910.661.006)	(125.217.410.024)
Tiền thu các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	26		101.242.547.945	102.867.449.945
Tiền thu lãi tiền gửi	27		8.890.345.629	7.534.787.918
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		688.530.618	(16.195.717.615)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)


	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền trả cổ tức	36		(15.354.822.844)	(15.584.348.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(15.354.822.844)	(15.584.348.800)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(5.059.094.622)	1.407.194.822
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		51.607.389.759	50.216.144.696
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61		-	(15.949.759)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	5	46.548.295.137	51.607.389.759

Ngày 23 tháng 3 năm 2021


Người lập:

Người duyệt:


 Nguyễn Thị Minh Nguyệt
 Kế toán


 Nguyễn Thị Mai Hương
 Kế toán trưởng




 Võ Văn Út
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Công ty được chuyển đổi từ đơn vị trực thuộc Doanh nghiệp Nhà nước – Xí nghiệp Colusa - Miliket theo Quyết định số 1078/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 13 tháng 4 năm 2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động của Công ty là:

- Sản xuất, mua bán các mặt hàng lương thực, thực phẩm chế biến mang nhãn hiệu Colusa và Miliket;
- Mua bán vật tư, thiết bị nguyên liệu phục vụ sản xuất;
- Chế biến lương thực và thực phẩm;
- Mua bán hàng công nghệ phẩm, bách hóa, hương liệu và gia vị;
- Sản xuất thùng carton, bao bì đóng gói các loại;
- Kinh doanh vận chuyển bằng ô tô và đường sông;
- Mua bán máy móc thiết bị cơ điện, gia công chi tiết máy móc thiết bị phục vụ sản xuất chế biến lương thực và thực phẩm;
- Kinh doanh nhà, cho thuê văn phòng và nhà xưởng; và
- Mua bán xe ô tô, gắn máy, máy nổ, rượu bia và thuốc lá.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có 620 nhân viên (1/1/2020: 651 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi lần lượt sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc của Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến, và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- | | |
|-----------------------------|------------|
| ▪ nhà cửa và vật kiến trúc | 3 – 25 năm |
| ▪ máy móc và thiết bị | 5 – 12 năm |
| ▪ phương tiện vận chuyển | 6 – 10 năm |
| ▪ thiết bị, dụng cụ quản lý | 5 – 10 năm |

(g) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(h) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(i) Vốn cổ phần

Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Khoản tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu vượt quá mệnh giá được ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ các ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(j) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(k) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(l) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(m) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi cho kỳ kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng, quy định về trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

(n) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo vùng địa lý.

(o) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.



Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(p) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính kỳ hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền của Công ty trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

Bộ phận chia theo khu vực địa lý

Bộ phận chia theo khu vực địa lý của Công ty dựa vào vị trí địa lý của khách hàng như sau:

	Trong nước VND	Nước ngoài VND	Tổng VND
Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020			
Doanh thu	562.469.382.475	48.838.784.510	611.308.166.985
Giá vốn	434.912.811.281	35.660.293.813	470.573.105.094
	<hr/>	<hr/>	<hr/>
	127.556.571.194	13.178.490.697	140.735.061.891
	<hr/>	<hr/>	<hr/>
Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019			
Doanh thu	582.272.030.429	39.761.083.361	622.033.113.790
Giá vốn	440.008.095.605	31.772.245.782	471.780.341.387
	<hr/>	<hr/>	<hr/>
	142.263.934.824	7.988.837.579	150.252.772.403
	<hr/>	<hr/>	<hr/>

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh duy nhất là chế biến và kinh doanh lương thực.



Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2020	1/1/2020
	VND	VND
Tiền mặt	1.001.558.325	1.085.266.550
Tiền gửi ngân hàng	30.520.435.412	42.461.273.698
Các khoản tương đương tiền	15.026.301.400	8.060.849.511
	<hr/>	<hr/>
	46.548.295.137	51.607.389.759

Các khoản tương đương tiền phản ánh khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc dưới ba tháng và hưởng lãi suất năm là 3% - 6.5% (1/1/2020: 3% - 6.5%).

6. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2020	1/1/2020
	VND	VND
Tiền gửi có kỳ hạn tại:		
▪ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	29.760.442.291	38.092.329.230
▪ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	61.000.000.000	46.000.000.000
▪ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	15.000.000.000	40.000.000.000
▪ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	15.000.000.000	-
▪ Công ty tài chính cổ phần điện lực	10.000.000.000	-
	<hr/>	<hr/>
	130.760.442.291	124.092.329.230

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng kể từ ngày gửi và dưới 12 tháng kể từ ngày kết thúc năm và hưởng lãi suất năm từ 3.7% - 7.3% (1/1/2020: 3.7% - 7.3%).

011
CHI
ÔNG
K
PH

Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

7. Phải thu của khách hàng

Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn

	31/12/2020	1/1/2020
	VND	VND
<i>Bên liên quan</i>		
Công ty TNHH Dịch Vụ và Thương Mại MeSa	12.799.124.428	4.649.148.008
<i>Bên thứ ba</i>		
Liên Hiệp Hợp Tác Xã Thương Mại Thành Phố Hồ Chí Minh	1.273.368.015	1.833.890.850
ICFOOD Co., Ltd	975.953.664	1.450.837.474
Các khách hàng khác	13.286.856.959	14.136.701.720
	<hr/>	<hr/>
	28.335.303.066	22.070.578.052

Khoản phải thu thương mại từ một bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thời hạn phải thu trong vòng 30 ngày kể từ ngày hóa đơn.

8. Phải thu khác

	31/12/2020	1/1/2020
	VND	VND
Tạm ứng	474.488.416	373.312.066
Phải thu Ông Đình Chí Hiếu, tiền bồi thường hàng thiếu tại kho trung chuyển Gia Lâm	876.851.763	876.851.763
Ký cược, ký quỹ	40.306.000	34.750.000
Phải thu khác	102.795.895	120.462.328
	<hr/>	<hr/>
	1.494.442.074	1.405.376.157

Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

9. Nợ xấu và nợ khó đòi

	Số ngày quá hạn	31/12/2020			Số ngày quá hạn	1/1/2020		
		Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND		Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Nợ quá hạn								
Ông Đinh Chí Hiếu Công ty TNHH MTV Lương thực Thành phố Hà Chí Minh	Trên 4 năm	876.851.763	876.851.763	-	Trên 3 năm	876.851.763	876.851.763	-
Công ty cổ phần Mofan Việt Nam	Trên 4 năm	42.517.805	42.517.805	-	Trên 3 năm	42.517.805	42.517.805	-
	Trên 1 năm	123.217.713	123.217.713	-	Dưới 1 năm	-	-	-
		<u>1.042.587.281</u>	<u>1.042.587.281</u>	-		<u>919.369.568</u>	<u>919.369.568</u>	-

Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

10. Hàng tồn kho

	31/12/2020		1/1/2020	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	18.662.631.897	101.409.815	17.809.745.242	763.358.803
Công cụ và dụng cụ	73.648.600	-	73.378.859	-
Thành phẩm	6.622.356.330	-	6.880.023.660	-
Hàng hóa	118.128.290	-	239.360.801	-
	25.476.765.117	101.409.815	25.002.508.562	763.358.803

Biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	763.358.803	634.796.056
Dự phòng lập trong năm	-	128.562.747
Dự phòng sử dụng trong năm	(661.948.988)	-
Số dư cuối năm	101.409.815	763.358.803



Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tổng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	25.861.269.339	67.289.776.081	11.465.448.316	1.445.771.855	106.062.265.591
Tăng trong năm	-	1.533.701.950	-	-	1.533.701.950
Xóa sổ	-	(488.593.362)	-	-	(488.593.362)
Số dư cuối năm	25.861.269.339	68.334.884.669	11.465.448.316	1.445.771.855	107.107.374.179
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	21.434.529.828	55.414.891.888	7.845.158.865	1.102.297.162	85.796.877.743
Khấu hao trong năm	773.718.564	3.776.709.700	1.205.084.454	75.838.452	5.831.351.170
Xóa sổ	-	(488.593.362)	-	-	(488.593.362)
Số dư cuối năm	22.208.248.392	58.703.008.226	9.050.243.319	1.178.135.614	91.139.635.551
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	4.426.739.511	11.874.884.193	3.620.289.451	343.474.693	20.265.387.848
Số dư cuối năm	3.653.020.947	9.631.876.443	2.415.204.997	267.636.241	15.967.738.628

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 có các tài sản có nguyên giá là 51.913.760.494 VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2020: 44.712.007.767 VND).



Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

12. Phải trả người bán

(a) Phải trả người bán chi tiết theo khách hàng lớn

	31/12/2020		1/1/2020	
	Giá gốc VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá gốc VND	Số có khả năng trả nợ VND
Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Thái Lan	9.184.117.074	9.184.117.074	8.344.595.523	8.344.595.523
Công ty Cổ phần Bao Bì Bình Minh	6.543.996.799	6.543.996.799	6.472.599.596	6.472.599.596
Các nhà cung cấp khác	31.146.337.256	31.146.337.256	32.088.349.943	32.088.349.943
	46.874.451.129	46.874.451.129	46.905.545.062	46.905.545.062

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Công ty Bột mỳ Bình Đông	2.333.317.140	1.115.400.000

Khoản phải trả thương mại một bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và có thời hạn hoàn trả trong vòng 30 ngày kể từ ngày hóa đơn.

Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***13. Thuế****(a) Thuế phải nộp nhà nước**

	1/1/2020 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp/cán trừ trong năm VND	31/12/2020 VND
Thuế giá trị gia tăng	2.586.496.309	56.244.230.323	(56.361.174.345)	2.469.552.287
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.941.584.279	5.983.482.464	(6.541.584.279)	1.383.482.464
Thuế thu nhập cá nhân	-	2.797.627.204	(2.797.627.204)	-
Thuế tài nguyên	1.108.600	18.887.400	(18.445.000)	1.551.000
	4.529.189.188	65.044.227.391	(65.718.830.828)	3.854.585.751

(b) Thuế phải thu nhà nước

	1/1/2020 VND	Số cán trừ trong năm VND	31/12/2020 VND
Thuế thu nhập cá nhân	690.075.773	(519.750.898)	170.324.875

14. Chi phí phải trả

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Chi phí hỗ trợ bán hàng	2.853.306.509	2.549.213.259
Chi phí hỗ trợ vận chuyển	1.853.324.398	1.923.169.061
Tiền thưởng doanh số	4.521.934.219	4.648.824.308
Các khoản trích trước khác	915.000.000	126.274.697
	10.143.565.126	9.247.481.325

Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

15. Phải trả khác

	31/12/2020	1/1/2020
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	378.478.860	376.107.820
Cổ tức phải trả	1.528.539.219	1.749.307.092
Các khoản phải trả, phải nộp khác	939.499.566	650.230.527
	<hr/>	<hr/>
	2.846.517.645	2.775.645.439
	<hr/>	<hr/>

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp hội đồng cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2020	2019
	VND	VND
Số dư đầu năm	10.058.364.272	8.351.688.746
Trích lập quỹ trong năm	3.716.949.947	3.872.013.412
Sử dụng trong năm	(644.262.000)	(2.165.337.886)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	13.131.052.219	10.058.364.272
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

17. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	48.000.000.000	52.143.146.657	10.444.326.524	25.856.391.877	136.443.865.058
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	24.779.666.312	24.779.666.312
Chuyển quỹ đầu tư phát triển sang vốn khác	-	2.286.982.726	(2.286.982.726)	-	-
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	5.162.684.550	(5.162.684.550)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(3.872.013.412)	(3.872.013.412)
Trích khen thưởng ban điều hành	-	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)
Trích quỹ từ thiện	-	-	-	(400.000.000)	(400.000.000)
Trích cổ tức	-	-	-	(15.840.000.000)	(15.840.000.000)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	48.000.000.000	54.430.129.383	13.320.028.348	24.861.360.227	140.611.517.958
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	22.131.237.519	22.131.237.519
Chuyển quỹ đầu tư phát triển sang vốn khác	-	1.533.701.950	(1.533.701.950)	-	-
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	4.955.933.262	(4.955.933.262)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(3.716.949.947)	(3.716.949.947)
Trích khen thưởng ban điều hành	-	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)
Trích quỹ từ thiện	-	-	-	(400.000.000)	(400.000.000)
Trích cổ tức (*)	-	-	-	(15.206.400.000)	(15.206.400.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	48.000.000.000	55.963.831.333	16.742.259.660	22.213.314.537	142.919.405.530

(*) Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 19 tháng 6 năm 2020 đã quyết định phân phối cổ tức là 15.206 triệu VND (2019: 15.840 triệu VND).



Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

18. Vốn-cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2020		1/1/2020	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	4.800.000	48.000.000.000	4.800.000	48.000.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	4.800.000	48.000.000.000	4.800.000	48.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	4.800.000	48.000.000.000	4.800.000	48.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Thành phần cổ đông của Công ty như sau:

	31/12/2020		1/1/2020	
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Lương thực Miền Nam – Công ty Cổ phần	14.744.000.000	30,72%	14.744.000.000	30,72%
Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam – Công ty TNHH MTV	9.600.000.000	20,00%	9.600.000.000	20,00%
Công ty Dịch vụ và Thương mại MESA	9.636.000.000	20,08%	9.636.000.000	20,08%
Các cổ đông khác	14.020.000.000	29,20%	14.020.000.000	29,20%
	48.000.000.000	100%	48.000.000.000	100%

Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

19. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	31/12/2020		1/1/2020	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	110.569	2.546.461.434	175.131	4.057.864.278

20. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2020 VND	2019 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán hàng	610.004.026.070	620.936.396.798
▪ Cung cấp dịch vụ	4.459.140.932	4.323.509.231
	<u>614.463.167.002</u>	<u>625.259.906.029</u>
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Chiết khấu thương mại	3.155.000.017	3.226.728.239
▪ Hàng bán bị trả lại	-	64.000
	<u>3.155.000.017</u>	<u>3.226.792.239</u>
Doanh thu thuần	<u>611.308.166.985</u>	<u>622.033.113.790</u>

Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

21. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	2020 VND	2019 VND
Tổng giá vốn hàng bán		
▪ Thành phẩm đã bán	470.556.874.750	471.619.317.836
▪ Dịch vụ đã cung cấp	16.230.344	32.460.804
▪ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	128.562.747
	<hr/>	<hr/>
	470.573.105.094	471.780.341.387

22. Doanh thu hoạt động tài chính

	2020 VND	2019 VND
Lãi tiền gửi	8.890.345.629	7.534.787.918
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	96.245.221	57.309.596
	<hr/>	<hr/>
	8.986.590.850	7.592.097.514

23. Chi phí bán hàng

	2020 VND	2019 VND
Lương và các khoản trích theo lương	17.189.923.303	17.310.584.642
Chi phí hỗ trợ bán hàng	50.046.836.555	45.739.712.421
Chi phí vận chuyển	14.005.089.672	16.484.421.300
Chi phí bán hàng khác	11.023.898.173	14.908.957.111
	<hr/>	<hr/>
	92.265.747.703	94.443.675.474

Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

24. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2020 VND	2019 VND
Lương và các khoản trích theo lương	12.778.277.311	13.393.620.523
Chi phí khấu hao và phân bổ	197.449.505	377.714.418
Thuế, phí, lệ phí	8.350.544.406	10.897.479.864
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	7.896.298.530	7.430.591.559
	<hr/>	<hr/>
	29.222.569.752	32.099.406.364

25. Thu nhập khác

	2020 VND	2019 VND
Lãi do thanh lý tài sản cố định	-	385.767.507
Các khoản thu nhập khác	244.103.797	321.001.531
	<hr/>	<hr/>
	244.103.797	706.769.038

26. Chi phí khác

	2020 VND	2019 VND
Phạt chậm nộp	127.315.923	507.529.905
Chi phí khác	73.028.009	41.521
	<hr/>	<hr/>
	200.343.932	507.571.426

ÁNH
TNI
IG
CHÍ

Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

27. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2020	2019
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	389.060.642.089	384.182.517.896
Chi phí nhân công	98.796.622.590	93.437.255.965
Chi phí khấu hao	5.831.351.170	6.932.050.448
Chi phí dịch vụ mua ngoài	28.214.651.892	31.594.713.747
Chi phí khác	69.900.487.478	83.182.253.209
	<hr/>	<hr/>
	591.803.755.219	599.328.791.265
	<hr/>	<hr/>

28. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2020	2019
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	28.114.719.983	31.421.250.591
	<hr/>	<hr/>
Thuế thu nhập tính theo thuế suất 20%	5.622.943.997	6.284.250.118
Chi phí không được khấu trừ thuế	360.538.467	357.334.161
	<hr/>	<hr/>
	5.983.482.464	6.641.584.279
	<hr/>	<hr/>

(b) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.



Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

29. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán năm và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2020 VND	2019 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	22.131.237.519	24.779.666.312
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	<u>22.131.237.519</u>	<u>24.779.666.312</u>

(*) Các khoản điều chỉnh giảm năm nay chưa bao gồm khoản trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi của năm nay sẽ được phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm sau.

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2020 Số cổ phiếu	2019 Số cổ phiếu
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông	4.800.000	4.800.000



Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

30. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2020	2019
	VND	VND
Cổ đông chính		
Tổng Công ty Lương thực miền Nam – Công ty Cổ phần		
Chia cổ tức	4.670.899.200	4.865.520.000
Chi nhánh Tổng Công ty Lương thực miền Nam – Công ty Cổ phần - Công ty Bột mì Bình Đông		
Mua hàng hóa	9.754.010.000	2.683.200.000
Chi nhánh Tổng Công ty Lương thực miền Nam – Công ty Cổ phần - Công ty Lương thực Đồng Tháp		
Mua hàng hóa	-	26.948.500
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại MESA		
Bán hàng hóa	91.755.938.136	88.026.808.581
Thường doanh số	8.390.235.885	8.219.278.366
Mua hàng hóa	-	129.467.318
Chia cổ tức	3.052.684.800	3.179.880.000
Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam – Công ty TNHH MTV		
Chia cổ tức	3.041.280.000	3.168.000.000
Các bên liên quan khác		
Công ty cổ phần Lương thực thực phẩm SAFOCO		
Bán hàng hóa	481.436.365	-
Ban Giám đốc		
Lương thưởng	2.795.284.100	3.274.894.886
Thành viên Hội đồng Quản trị		
Thù lao	1.595.000.000	1.066.250.000

Công ty Cổ Phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

31. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2020 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021

Người lập:



Nguyễn Thị Minh Nguyệt
Kế toán

Người duyệt:



Nguyễn Thị Mai Hương
Kế toán trưởng



Võ Văn Út
Tổng Giám đốc

